

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Bàn Thị Thu Phương - Phó CT Hội LHPN huyện P.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện
P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý
số: 68 /2021/TLST-HS ngày 30/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
76/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quang L, sinh ngày 13/8/2002**, tại xã P, huyện P,
tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Bản E, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Không; Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Bùi Minh T- 1982; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L- 1983. Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Liêu Thế C, sinh ngày 26/7/2002** tại xã P, huyện P, tỉnh
Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Bản E, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Không; Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Liêu Việt H- 1979; Mẹ đẻ: Trần Thị Thúy H- 1981. Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Lê Thúy Hằng- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên

- Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Thiệu Thị Thanh Huyền. – Luật sư

- Bị hại: Đinh Hưng N Đã chết.

Đại diện cho bị hại: Lại Thị Huyền N- 1973

Trú tại: TDP L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người Làm chứng:

1. Lưu Thị M- 1967

Trú tại: TDP D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (mặt).

2. Trần Thị Thúy H- 1981

Trú tại: Xóm Bản E, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2020, Liêu Thế C- 2002, trú tại Bản E, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tự ý lấy xe máy BKS: 20E1- 158.66, loại xe có dung tích 124cm² là xe của mẹ để là chị Trần Thị Thúy H đi đón Bùi Quang L là bạn đi đánh điện tử. Khi đến nhà L thì L bảo với C là để L điều khiển xe mô tô. Dù biết L chưa có giấy phép lái xe nhưng C vẫn đồng ý và giao xe cho L điều khiển. Cả hai ra thị trấn Đ, huyện P chơi điện tử đến 22 giờ thì ra về. Khi về L vẫn là người điều khiển phương tiện giao thông. L điều khiển xe mô tô BKS 20E1- 158.66 trên đường QL 3 theo hướng Cao Bằng- Thái Nguyên. Khi đi đến Km 90 + 500 thuộc TDP Thái An, thị trấn Đu thì phát hiện 01 xe mô tô 50E1- 151.68 do anh Đinh Hưng N điều khiển, phía sau chở con trai là Đinh Thanh T và vợ là Lại Thị Huyền N từ trong đường nhánh công chợ Đ đi ra Quốc lộ 3 chuyển hướng sang phần đường bên trái theo chiều đi của L. Do không làm chủ tốc độ, L đánh lái sang bên trái hướng đi của mình thì đâm va với xe mô tô do anh N điều khiển gây tai nạn. Hậu quả anh N tử vong trên đường đi cấp cứu. C, L, và T bị thương. Hai xe mô tô hư hỏng.

** Khám nghiệm hiện trường xác định:*

- Đoạn đường nơi tai nạn xảy ra có mặt đường trải nhựa phẳng, thẳng, tầm nhìn không hạn chế. Giữa mặt đường nhựa có vạch sơn kẻ vàng dạng đôi kẻ liền dọc theo chiều đường. Mặt đường nhựa rộng 14,30m, phía bên trái đường hướng Hà Nội - Cao Bằng có đường rẽ vào Trụ sở cũ Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

- Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng làm điểm đo vuông góc để xác định vị trí các phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường xác định:

- Ký hiệu (1) trên hiện trường là xe mô tô BKS: 20E1 - 151.68, xe mô tô dựng trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi Hà Nội, đuôi xe quay hướng đi Cao Bằng, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe mô tô này ra mép đường lần lượt là 4,9m và 4,6m.

- Ký hiệu (2) trên hiện trường là vết mài trượt mặt đường màu trắng, bề mặt có vật chất kim loại màu bạc, vết mài trượt dạng liên kích thước (0,6x0,01)m, chiều hướng Cao Bằng - Hà Nội, chệch chéo từ phải sang trái tịnh tiến về phía để chân phía sau bên phải xe mô tô (1). Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết này lần lượt ra mép đường là 5,9m và 5,3m, điểm cuối vết này đối diện với tâm trục bánh sau xe mô tô (1).

- Ký hiệu (3) trên hiện trường là xe mô tô BKS: 20E1 - 158.66, xe nằm đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe này lần lượt ra mép đường là 8,4m và 8,1m.

- Ký hiệu (4) trên hiện trường là vết cà trượt mặt đường màu trắng, bề mặt có vật chất kim loại màu bạc, vết cà trượt dạng liên kích thước 1,4m x 0,1cm, chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, chệch chéo từ phải sang trái, tịnh tiến về phía ốp kim loại bảo vệ phía ngoài ống xả xe mô tô (3). Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết này ra mép đường lần lượt là 5,8m và 7,1m, đo vuông góc từ điểm cuối vết này về phía Cao Bằng đến tâm trục bánh sau xe (3) là 0,4m.

- Ký hiệu (5) trên hiện trường là vết cày trượt mặt đường kích thước (0,15x0,01)m, nằm ngang đường, hướng từ phải sang trái theo hướng đường Hà Nội - Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu vết này ra mép đường là 7,4m, và đo vuông góc từ điểm đầu vết này về hướng Cao Bằng đến tâm trục trước xe (3) là 0,4m.

- Ký hiệu (6) trên hiện trường là vết cày mặt đường bong tróc nhựa đường kích thước (0,3x0,01)m, chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết này ra mép đường lần lượt là 7,8m và 7,8m. Đo vuông góc từ điểm đầu vết này đến điểm đầu vết (5) là 0,3m.

- Ký hiệu (7) trên hiện trường là vùng mảnh nhựa, kính vỡ trên mặt đường rơi tập trung tại phần đường nhựa phía bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng, đo vuông góc từ tâm vùng này ra mép đường là 6,7m.

- Ký hiệu (8) trên hiện trường là vùng máu kích thước (0,3x0,15)m, đo vuông góc từ tâm vùng này ra mép đường là 6,8m, tâm vùng này đối diện với dấu vết (5).

- Ký hiệu (9) trên hiện trường là vùng máu kích thước (0,15x0,1)m, đo vuông góc từ tâm vết này ra mép đường là 6,6m và tâm vùng này đối diện với tâm trục bánh sau xe (3).

Lấy cột mốc Km 90+500m nằm bên phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng làm mốc đo cố định cho mọi vị trí dấu vết trên hiện trường. Đo vuông góc từ cột mốc này về phía Cao Bằng đến tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 0,5m.

** Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:*

* Xe mô tô BKS: 20E1 - 151.68:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Vỡ mất gương chiếu hậu phải, trái.

+ Mặt ốp nhựa gương chiếu hậu phía trên bên phải bị đập vỡ nhựa.

+ Vỡ mất mặt nạ ốp nhựa phía trước, cụm đèn xi nhan phía trước bên trái bị bật rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Phần khung kim loại bắt giữ ốc vít để giữ mặt nạ phía trước và bình ác quy phía trước xe bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phần ốc vít khung kim loại bên trái này bị tì sát vào ác quy xe còn phần ốc vít khung kim loại bên phải bị đẩy ra xa ác quy xe.

+ Cánh yếm xe bên phải bị bật rời khỏi chốt giữ. Ốp khoá điện bị đập vỡ bật rời khỏi vị trí.

+ Cánh yếm xe bên trái bị đập vỡ mất hoàn toàn để lộ ra khung kim loại bên trái của xe. Tại khung kim loại phía sau cánh yếm trái này có vết trượt xước dài 17cm theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, tại điểm cuối vết trượt xước này có vết lõm KT (2x1,5x0,2)cm, tâm cách đất 21cm.

+ Tại phần đầu của sàn để chân trước bên trái bị cong gập kim loại theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Phần ốp nhựa phía dưới vị trí này bị vỡ nhựa để lộ ra khung kim loại phía dưới sàn để chân trước của xe. Tại vị trí mặt ngoài của khung kim loại này có vết trượt xước, mài mòn kim loại dài 04cm theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm đầu vết này cách mặt đất 20cm, điểm đuôi vết này cách mặt đất là 21cm.

+ Tại mặt ngoài trục quay của đế chân sau bên phải có vết trượt xước, mài mòn kim loại không rõ chiều hướng KT (6x2) cm

- + Hệ thống phanh, đèn chiếu sáng còn hiệu lực.
- * Xe mô tô BKS: 20E1 - 158.66:
- Dấu vết trên phương tiện:
- + Vỡ mất mặt gương chiếu hậu bên phải.
- + Ốp nhựa mặt nạ trước và sau C tơ mét bị bật rời khỏi vị trí chốt giữ.
- + Phần ốp nhựa phía dưới chân gương bên phải bị đập vỡ nhựa.
- + Toàn bộ cụm đèn pha, mặt nạ nhựa, xi nhan phải trái của phía trước xe bị đập vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu được giữ lại bởi hệ thống dây điện.
- + Yếm xe phía trước bên phải bị bật rời khỏi chốt giữ, tại mặt yếm này có nhiều vết trượt xước nhựa theo chiều từ trước về sau.
- + Phần ốp nhựa, mặt nạ nhựa phía trước xe bị bật rời khỏi vị trí để lộ ra phần cangk xe kim loại bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, phần cangk xe bên trái bị cong gấp nhiều hơn phần cangk xe bên phải.
- + Chấn bunn phía trước bên trên bánh xe bị đập vỡ mất nhựa theo chiều từ trước về sau.
- + Tại mặt ngoài của trục bánh trước xe bên phải phần kim loại giữ trục xe phía trước có vết lõm mất kim loại trong diện (8x0,5)cm, tâm cách đất 18cm, có chiều từ trước về sau từ trái sang phải.
- + Tại mặt ngoài trục xe bánh trước bên trái bị tì sát vào bàn để chân phía trước bên trái xe.
- + Vành xe máy bị cong vênh biến dạng của bánh xe phía trước.
- + Tại mặt ngoài vành bánh xe trước bên phải bị đập vỡ mất kim loại trong diện 27cm theo chiều quay của bánh xe. Vị trí này được xác định được ở phía trên ròng chữ ROTATION được in ở má lốp bánh xe.
- + Ốp nhựa phía dưới bàn để chân trái phía trước bị bật rời khỏi mấu giữ.
- + Ốp nhựa ống yếm chính bị đập vỡ nhựa, giá đỡ kim loại trên ống ốp yếm này bị cong vênh từ trước về sau.
- + Tại mặt ngoài của ống xả có vết trượt xước mài mòn kim loại KT (1x2)cm, tâm cách đất 27cm.
- + Yên xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu.
- Về kỹ thuật an toàn phương tiện:
- + Xe bị hư hỏng không kiểm tra được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 576 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Đinh Hưng N bị tổn thương đa chấn thương, gãy đốt sống cổ; chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, chảy tụ máu trong khoang ngực, gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.(BL92-97)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223 ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Liêu Thế C kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224 ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Bùi Quang L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 364 ngày 17/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Đinh Thanh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 xe mô tô BKS 20E1-158.66, nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE, màu vàng – đen, đăng ký lần đầu tháng 11/2014, giá trị thiệt hại của tài sản là 6.840.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 20E1-151.68, nhãn hiệu HONDA LADE, màu sơn Đen – vàng, đăng ký lần đầu tháng 9/2014, giá trị thiệt hại của tài sản là 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra L, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ.

Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình Bùi Quang L và Liêu Thế C đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông Đinh Hưng Nam số tiền là 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của ông Nam làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Bùi Quang L.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPL ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Quang L về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS. Liêu Thế C về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 91; 101; 65, của BLHS xử phạt bị cáo L mức án tù 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; 100 của BLHS xử phạt Liêu

Thế C mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo chịu án phí theo pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L: Nhất trí đánh giá của đại diện Viện kiểm sát trong việc đánh giá tính chất hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi bị cáo phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi do vậy đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án 24 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C: Đề nghị HĐXX xử bị cáo C mức án 18 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì khi bị cáo phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Các bị cáo không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo L khai: Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2020 bị cáo đang ở nhà thì thấy C đi xe máy đến rủ bị cáo đi chơi. Bị cáo đồng ý và bảo C để bị cáo cầm lái. Sau đó bị cáo và C đi chơi điện tử tại thị trấn Đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về. Bị cáo vẫn là người điều khiển xe mô tô. Bị cáo đi theo hướng Cao Bằng- Thái Nguyên. Khi đến TDP T thuộc thị trấn Đ thì gặp ô tô đi ngược chiều thì bị cáo bật đèn pha làm ô tô chói mắt. Lúc đó từ trong đường nhánh chợ Đ có 01 xe máy đi ra và xin đường hướng Thái Nguyên- Cao Bằng. Thấy vậy bị cáo điều khiển xe sang phần bên trái theo chiều đi của mình. Khi hai xe đều ở giữa lòng đường thì va chạm. Hậu quả người điều khiển xe là anh Đinh Hưng N bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo, C và con anh Nam là T bị thương. Hai xe hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh N số tiền là 150.000.000 đồng.

- Bị cáo C khai: Bản thân bị cáo và L đều chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Tối ngày 16/4/2020 bị cáo lấy xe mô tô BKS 20E1- 158.66 là xe mô tô của mẹ bị cáo đến nhà L rủ L đi đánh điện tử. Trên đường đi L là người điều khiển xe mô tô. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về. L vẫn là người điều

khởi xe mô tô. Khi đến khu vực TDP Thái An thì bị tai nạn. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo cùng gia đình L đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại.

- Lời khai đại diện gia đình bị hại.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông.

- Lời khai người làm chứng.

- Kết luận giám định.

Như vậy, Bùi Quang L chưa có giấy phép lái xe mô tô mà vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 58 luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người đã phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS. Đối với Liều Thê C biết rõ L chưa có giấy phép lái xe mô tô vẫn giao xe mô tô cho L điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn làm chết người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” phạm vào khoản 1 Điều 264 của BLHS.

Tại Điều 260 của BLHS quy định:

1. “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”

Tại Điều 264 của BLHS quy định:

1. “Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe... điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

a) Làm chết người”;

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo L là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà trong vụ án này là anh Đinh Hưng Nam. Hành vi của bị cáo C là ít nghiêm trọng hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo L:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo C: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cho đến thời điểm phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và cả hai bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi. Do vậy cần áp dụng Điều 91; 100; 101 của BLHS đối với các bị cáo.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án L mức án 36 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng. Bị cáo C mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

{8}. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung C quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bùi Quang L** phạm tội; “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Liều thế C phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

1. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 91; 101; 65 của BLHS.

Xử phạt: Bùi Quang L: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong

thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 91; 100 của BLHS.

Xử phạt: Liều Thế C: 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L, C mỗi bị cáo phải chịu 200,000 đồng APhS sung C.

Báo cho các bị cáo, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- C an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- C an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

